

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 357/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15/8/2024

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hoa Kiều

2. Ông Nguyễn Văn Bé

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Thuỳ Trang - thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo:** Ông Ngô Thành Khánh Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2024/TLST-HN ngày 12/6/2024 về việc tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2024/QĐXX – ST ngày 25 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Đào Nhã T – sinh năm: 1988;

Địa chỉ: ấp AK, xã ATT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

**\* Bị đơn:** Võ Thành Q - sinh năm: 1988;

Địa chỉ: ấp AK, xã ATT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị T có đơn xin vắng;

Anh Q có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Đào Nhã T trình bày:**

- Về tình cảm: Tôi và anh Q cưới nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ATT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống thì thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cả hai không phù hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, dù chúng tôi đã cố gắng hoà hợp nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Nay tôi không còn tình cảm với anh Q nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: có 02 con chung tên là Võ Đào Bảo L – sinh ngày 08/3/2014 và Võ Đào Phúc L – sinh ngày 20/3/2021. Hiện cháu Bảo L và Phúc L đang sống với tôi, khi ly hôn tôi yêu cầu nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận với nhau. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Bị đơn anh Võ Thành Q mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không gửi ý kiến cho Toà án.**

**\* Tại phiên tòa bị đơn Võ Thành Q trình bày:** Về tình cảm: anh thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian cưới nhau, thời gian đăng ký kết hôn, anh chị phát sinh mâu thuẫn đình đấm khoảng năm 2023, chị T xin ly hôn với anh thì anh đồng ý. Về con chung: anh thống nhất có 02 con chung tên là Võ Đào Bảo L – sinh ngày 08/3/2014 và Võ Đào Phúc L – sinh ngày 20/3/2021, khi ly hôn anh đồng ý để chị T nuôi cháu Bảo L và Phúc L, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: anh yêu cầu để anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Về nợ chung: anh trình bày có nợ nhưng anh yêu cầu để hai vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu quan điểm:**

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T. Về hôn nhân: anh Tuấn đồng ý ly hôn với chị T nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T. Về con chung: có 02 con chung tên là Võ Đào Bảo L – sinh ngày 08/3/2014 và Võ Đào Phúc L – sinh ngày 20/3/2021, anh Q đồng ý để chị T nuôi dưỡng cả hai con chung và cháu Bảo L có nguyện vọng sống chung với chị T nên cần giao cả hai cháu Bảo L và cháu Phúc L cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Về nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Q, do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Do anh Q thường trú tại: ấp AK, xã ATT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị T có đơn xin vắng mặt nên Toà án căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy: chị T trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do do cả hai không phù hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, dù đã cố gắng hoà hợp nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Anh Q thống nhất với nguyên nhân mâu thuẫn giống như chị T đã nêu, anh và chị T ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Nay chị T xin ly hôn với anh thì anh đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[4] Về con chung: có 02 con chung tên là Võ Đào Bảo L – sinh ngày 08/3/2014 và Võ Đào Phúc L – sinh ngày 20/3/2021. Hiện nay hai cháu Bảo L và Phúc L đang sống chung với

chị T, chị T xin nuôi cả hai con chung. Xét thấy, cháu Bảo L và Phúc L còn nhỏ, hiện nay đang sống chung với chị T và cháu Bảo L có nguyện vọng được sống chung với chị T và anh Q cũng đồng ý để chị T tiếp tục được nuôi cả hai con chung nên để đảm bảo cho cháu Bảo L và Phúc L phát triển ổn định về mặt vật chất lẫn tinh thần, do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T về con chung, giao cháu Bảo L và Phúc L cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: chị T và anh Q trình bày tự thoả thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn anh Q trình bày có nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết để hai vợ chồng tự thoả thuận. Hội đồng xét xử xét thấy, trong trường hợp chị T và anh Q có nợ chung thì anh chị có quyền tự thoả thuận về vấn đề nợ chung cũng như chủ nợ có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Về án phí: Chị T là người nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, do đó, chị T sẽ chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

#### **Xử:**

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đào Nhã T. Chị Đào Nhã T được ly hôn với anh Võ Thành Q.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên là Võ Đào Bảo L – sinh ngày 08/3/2014 và Võ Đào Phúc L – sinh ngày 20/3/2021 cho chị Đào Nhã T tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

+ Người nào không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Đào Nhã T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí theo biên lai thu số 0007618 ngày 03/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Xem như chị T đã thực hiện xong.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Còn đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã ATT, CG, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Tuyết Hạnh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**